

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Em.

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo Lê Thị T, sinh năm 1964, tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); anh chị em ruột 10 người; có chồng là Ngô Văn A và 02 người con (lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1992); tiền án: Không; có một tiền sự: Ngày 09/9/2020, bị Trưởng Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định số 114/QĐ-XPVPHC, đến ngày 09/9/2020 chấp hành xong quyết định xử phạt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1954 (Có mặt).

2. Ông Mai Văn B, sinh năm: 1962 (Vắng mặt).

3. Anh Lâm Văn L, sinh năm: 1986 (Có mặt);

4. Anh Lê Văn Q, sinh năm: 1978 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh G

5. Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1983; địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh G (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản ghi lời khai; biên bản hỏi cung bị can và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 05/9/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội thuộc Công an huyện Vị Thủy, tiến hành kiểm tra bắt quả tang điểm đánh bài ăn thua bằng tiền (hình thức đánh bài ngẫu hằm), tại nhà bà Nguyễn Thị V, thuộc ấp B, xã V, huyện T, tỉnh G, gồm các đối tượng: Nguyễn Thị V, Lê Thị T, Lâm Văn L, Mai Văn B, Lê Văn Q và Nguyễn Thị Ngọc D.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi ngàn đồng); một bộ bài tú lơ khơ đang sử dụng; một bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; một bao nylon màu trắng dùng để ngồi đánh bài; một điện thoại di động (ĐTDD) Iphone 6, màu trắng - hồng, số IMEL 353333072182093, sim số 0378437979, trong ốp lưng có chứa 2.720.000đ (Hai triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng) của Nguyễn Thị Ngọc D; một ĐTDD Iphone 6, màu vàng Gold, số IMEL 359232060613367, đã qua sử dụng của Lê Thị T; một ĐTDD SamSung màu vàng Gold, số IMEL 358467091586155, đã qua sử dụng của Lê Văn Q;

Tang vật thu giữ trên người các đối tượng: Lê Văn Q 3.040.000đ (Ba triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng); Mai Văn B 1.000.000đ (Một triệu đồng); Lê Thị T 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng); Nguyễn Thị Ngọc D 15.800.000đ (Mười lăm triệu tám trăm ngàn đồng); Nguyễn Thị V 490.000đ (Bốn trăm chín mươi ngàn đồng) và một ĐTDD Nokia màu đen, số se ri: 353101118005783, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, các đối tượng: Lê Thị T, Nguyễn Thị V, Mai Văn B, Lâm Văn L, Lê Văn Q đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép, ăn thua bằng tiền, qua hình thức đánh bài ngẫu hằm 05 lá, gồm 01 tụ cái và 03 đến 04 tụ đặt, mỗi tụ đặt từ 10.000đ đến 50.000đ, làm cái xoay vòng, khi đang đánh bài thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc, như sau:

1. Lê Thị T khai nhận: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang số tiền trên bị Công an thu giữ trên chiếu bạc.

2. Lê Văn Q khai nhận: Khi tham gia đánh bạc đã sử dụng 160.000đ (Một trăm sáu mươi ngàn đồng) vào mục đích đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang thì cầm tiền bỏ chạy và bị rơi mất nên không biết thắng hay thua.

3. Mai Văn B khai nhận: Khi tham gia đánh bạc đã sử dụng 60.000đ (Sáu mươi ngàn đồng) vào mục đích đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang thì chưa thắng, chưa thua, số tiền này đã bị Công an thu giữ trên chiếu bạc.

4. Nguyễn Thị V khai nhận: Khi tham gia đánh bạc đã sử dụng 490.000đ (Bốn trăm chín mươi ngàn đồng) bỏ trong túi áo, để sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang số tiền trên bị Công an tạm giữ.

5. Lâm Văn L khai nhận: Khi tham gia đánh bạc đã sử dụng 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang thua còn lại 60.000đ (Sáu mươi ngàn đồng), để trên chiếu bạc bị Công an tạm giữ.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 1.010.000đ (Một triệu không trăm mười ngàn đồng). Trong đó: Lê Thị T là 200.000đ + 160.000đ (Lê Văn Q) + 60.000đ (Mai Văn B) + 490.000đ (Nguyễn Thị V + 100.000đ (Lâm Văn L).

Quá trình điều tra, xác minh đã chứng minh được: Vào ngày 09/9/2020, Lê Thị T đã bị Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, theo Quyết định số 114/QĐ-XPVPHC, chấp hành xong quyết định ngày 09/9/2020.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-HVT, ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo: Lê Thị T về “Tội đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Quá trình điều tra, truy tố: Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; tại phiên tòa bị cáo Lê Thị T đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép, với mục đích ăn thua bằng tiền;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Thị T là đủ yếu tố cấu thành “Tội đánh bạc”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 32, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Vật chứng của vụ án, đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Một bộ bài tú lơ khơ đang sử dụng; một bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; một bao nylon màu trắng dùng để gói đánh bài (chiếc đệm);

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền: 810.000đ (Tám trăm mười ngàn đồng). Trong đó: 320.000đ (Ba trăm hai mươi ngàn đồng) thu giữ trên chiếu bạc.

Vật chứng đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho chủ sở hữu nên không xử lý.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: không ai có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Đối với ông Mai Văn B và anh Lâm Văn L, là người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không lý do, trước đó họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh:

[3.1] Bị cáo Lê Thị T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản ghi lời khai; biên bản hỏi cung bị can và diễn biến tại phiên tòa, đã có căn cứ để

chứng minh: Vào ngày 05/9/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị V, thuộc ấp B, xã V, huyện T, tỉnh G, bị cáo: Lê Thị T, cùng với Nguyễn Thị V, Mai Văn B, Lâm Văn L và Lê Văn Q đã thực hiện hành vi đánh bạc, bằng hình thức đánh bài ngẫu hăm 05 lá, gồm một tụ cái và từ 03 đến 04 tụ đặt, mỗi tụ đặt từ 10.000đồng đến 50.000đồng, làm cái xoay vòng, mục đích ăn thua bằng tiền; khi đang đánh bạc, đến 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Tổng số tiền bị cáo T và Lê Văn Q, Mai Văn B, Nguyễn Thị V và Lâm Văn L dùng để đánh bạc là 1.010.000 đồng.

[3.2] Theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, thì: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, ...”.

[3.2] Đối với bị cáo Lê Thị T, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 200.000đ (dưới 5.000.000đ); trước đó, vào ngày 09/9/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc (đánh bài ngẫu hăm, ăn thua bằng tiền), nên bị Trưởng Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang ra quyết định số 114/QĐ-XPVPHC, xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 1.500.000đ, nộp phạt xong ngày 09/9/2020.

[3.3] Đến ngày 05/9/2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, qua hình thức đánh bài ngẫu hăm, mục đích ăn thua bằng tiền; bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc bị nghiêm cấm, xâm phạm đến trật tự công cộng, hậu quả bị cáo gây ra làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Theo khoản 1 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, hành vi đánh bạc do bị cáo Lê Thị T đã thực hiện, đã thỏa mãn các điều kiện về “Tội đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo về “Tội đánh bạc”, là có căn cứ.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; có bác ruột tên Lê Thành

L là liệt sĩ, chị ruột tên Lê Hồng T và bác ruột tên Lê Văn H là người có công với cách mạng; số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc không lớn; trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, chấp hành tốt quy định của nơi cư trú, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Như ý kiến của Kiểm sát viên đề xuất là có căn cứ.

[7] Hành vi đánh bạc của Mai Văn B, Lâm Văn L, Lê Văn Q và Nguyễn Thị V. Do chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự, nên Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mỗi người 1.500.000đ, nên không xử lý.

[8] Vật chứng của vụ án:

[8.1] Số tiền dùng vào việc đánh bạc tổng cộng: 810.000đ (Tám trăm mười ngàn đồng; trong đó có 320.000đ thu trên chiếu bạc). Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8.2] Một bộ bài tú lơ khơ đang sử dụng; một bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; một bao nylon màu trắng dùng để ngồi đánh bài (chiếc đệm). Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[8.3] Vật chứng không liên quan đến vụ án, đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu, nên không xử lý.

[9] Vào ngày 13/4/2022, bị cáo Lê Thị T có đơn xin tự nguyện nộp tiền đảm bảo là 20.000.000đ; theo Biên lai thu tiền số 0001262 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, số tiền thu của bị cáo là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Do đó, đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy tiếp tục tạm giữ để xử lý.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu án phí.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 32, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017); các Điều 292, 298, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. *Tuyên bố bị cáo*: Lê Thị T phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b và điểm c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 810.000đ (Tám trăm mười ngàn đồng; trong đó có 320.000đ thu trên chiếu bạc).

(Theo biên bản giao nhận tài sản số 02/2022/BBBG-KBVT ngày 26/01/2022 giữa Kho bạc Nhà nước huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang với Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang).

2.2. Tịch thu, tiêu hủy gồm: Một bộ bài tú lơ khơ đang sử dụng; một bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; một bao nylon màu trắng dùng để ngồi đánh bài (chiếc đệm);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/3/2022 giữa đại diện Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang).

3. Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tiếp tục tạm giữ số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) của bị cáo Lê Thị T, theo Biên lai thu tiền số 0001262 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để xử lý trong quá trình thi hành án.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị T phải nộp án phí số tiền là: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời

hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- Bị cáo, người liên quan.
- Chi cục THADS h.Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.
- Công TTĐT (để công bố).

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng